

Số: 98/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về tranh chấp chia thừa kế tài sản và hủy quyết định cá biệt



Thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và hủy quyết định cá biệt*” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tăng và bị đơn là anh Nguyễn Quang Thanh do Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, VKSND cấp cao tại Hà Nội thấy Tòa án cấp sơ thẩm có một số vi phạm, cụ thể như sau:

1. Nội dung vụ án và quyết định của Tòa án

1.1. Nội dung vụ án

Cụ Nguyễn Quang Lục (chết năm 1990) và cụ Hồ Thị Nuôi (chết năm 1993) sinh được 05 người con gồm: Ông Nguyễn Quang Đản, bà Nguyễn Thị Đào, bà Nguyễn Thị Tiến, bà Nguyễn Thị Thắng, bà Nguyễn Thị Tăng (bà Tăng là nguyên đơn)

Bà Tăng cho rằng tài sản cụ Lục, cụ Nuôi để lại là thừa đất số 31, tờ bản đồ số 38, diện tích 1.340m² tại xóm Thuận Hòa, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Hiện nay, thừa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Quang Thanh là con trai của ông Nguyễn Quang Đản, bà Trần Thị Lục. Bà Tăng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết 06 nội dung: Chia tài sản của bố mẹ để lại cho 5 người con; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Trần Thị Lục, sau này là anh Nguyễn Quang Thanh; hủy quyết định về việc công nhận lại quyền sử dụng đất, báo cáo về nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất của hộ bà Trần Thị Lục- xóm Thuận II, giấy xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bị đơn - anh Nguyễn Quang Thanh trình bày: Quá trình sinh sống, bố mẹ anh Thanh là ông Nguyễn Quang Đản và bà Trần Thị Lục tạo lập được thừa đất số 31, tờ bản đồ số 38, diện tích 1.340m² tại xóm Phong Thuận 2 (nay là xóm Thuận Hòa). Nguồn gốc thừa đất là do Hợp tác xã Hưng Hòa cấp cho bố mẹ anh Thanh (bà Lục, ông Đản) từ năm 1968 và gia đình đã sử dụng liên tục đến nay, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Trần Thị Lục - mẹ anh Thanh nhất trí về nguồn gốc đất như trình bày của anh Thanh. Bà và ông Nguyễn Quang Đản kết hôn năm 1954 và chuyển về sống chung với bố mẹ chồng là cụ Lục, cụ Nuôi ở khu đất ngoài đê ven sông Lam. Trong thời gian Mỹ ném bom dữ dội dọc sông Lam, gia đình bà Lục và



nhân dân trong khu vực phải di dời đi nơi khác ở. Năm 1968, ông Đản đi thoát ly, bỏ mẹ chồng bà hết tuổi lao động. Tại thời điểm nay, bà Lục là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp, là lao động chính trong gia đình đứng ra xin đất, di dời nhà vào ở tại xóm Phong Thuận 2, xã Hưng Hòa (thửa đất tranh chấp). Gia đình bà Lục lúc này gồm 09 thành viên gồm: cụ Nguyễn Quang Lục, cụ Hồ Thị Nuôi, bà Trần Thị Lục và 06 người con của bà Lục với ông Đản (Liên, Minh, Ngọc, Hoa, Hồng, Thanh). Theo chính sách của Hợp tác xã thời đó, gia đình bà Lục được chia diện tích đất là 900m². Quá trình sử dụng đất, khi đo đạc lại, đất tăng thêm diện tích thành 1.340m², do bà Lục và các con có coi nói bờ bụi, ao hồ xung quanh sử dụng. Bà Lục có thực hiện nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất đối với diện tích đất tăng thêm này. Bà đề nghị Tòa án tính công sức khai hoang, coi nói, tôn tạo, quản lý thửa đất, bà nhường phần tài sản bà được hưởng cho con trai là Nguyễn Quang Thanh.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thể hiện: Bản đồ đo đạc năm 1993, sổ mục kê năm 1996, bản đồ đo đạc địa chính năm 2001 đều thể hiện thửa đất số 31, tờ bản đồ số 38, tại xóm Thuận 2 (nay là xóm Thuận Hòa), xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mang tên Trần Thị Lục. UBND xã Hưng Hòa xác nhận nguồn gốc đất được sử dụng ổn định vào mục đích đất ở kể từ trước ngày 18/12/1980 đến nay.

1.2. Quyết định của Tòa án

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 11/7/2022 của TAND tỉnh Nghệ An quyết định chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tăng. Hủy một phần Quyết định về việc cấp giấy CNQSDĐ và giấy CNQSDĐ số AC406195 ngày 24/5/2005; hủy Quyết định số 4997/QĐ-UBND (2016) về việc cấp giấy CNQSDĐ và giấy CNQSDĐ số CC 345189 ngày 31/8/2016 của UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Trích phần quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Lục; chia phần di sản thừa kế của cụ Nguyễn Quang Lục và cụ Hồ Thị Nuôi để lại là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 31, như sau: 227m² đất (trong đó có 189m² đất vườn) làm ngõ đi chung; chia cho anh Nguyễn Quang Thanh được sử dụng 598m² đất ở (trong đó, công sức khai hoang, tôn tạo của mẹ con bà Lục 340,55m², phần diện tích của bà Lục trong hộ cụ Lục, cụ Nuôi 257,5m²), tổng trị giá 2.392.000.000 đồng; chia cho anh Nguyễn Quang Thanh được sử dụng 103m²; chia cho bà Nguyễn Thị Tiến, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Tăng mỗi người được sử dụng 103m² trị giá 412.000.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tăng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Quang Đản, bà Nguyễn Thị Đào, bà Nguyễn Thị Tiến, bà Nguyễn Thị Thắng có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, VKSND tỉnh Nghệ An báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm, VKSND cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để giải quyết lại.

Bản án dân sự phúc thẩm số 393/2023/DS-PT ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định hủy bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Nội dung cần rút kinh nghiệm

2.1. Thủ tục tố tụng

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tăng yêu cầu Tòa án giải quyết 06 nội dung và được tòa án cấp sơ thẩm thụ lý đầy đủ. Nhưng trong phần nội dung của bản án sơ thẩm không nêu đầy đủ các yêu cầu khởi kiện của đương sự, dẫn đến việc không xem xét, giải quyết yêu cầu hủy: “Quyết định về việc công nhận lại quyền sử dụng đất” số 5200/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND thành phố Vinh”; “Báo cáo về nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất của hộ bà Trần Thị Lục - xóm Thuận II”, số 69/BC-UBND, ngày 07/4/2016 của UBND xã Hưng Hòa; “Giấy xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất”, số 292/GXN-UBND, ngày 07/4/2016 của UBND xã Hưng Hòa là chưa giải quyết đầy đủ các yêu cầu của đương sự là vi phạm về thủ tục tố tụng.

2.2. Thu thập và đánh giá chứng cứ

Trong vụ án này, lời khai của các đương sự so với những tài liệu hồ sơ địa chính lưu tại UBND xã Hưng Hòa và so với lời khai của những người làm chứng có nhiều mâu thuẫn về việc xác định năm 1968 gia đình cụ Lục, cụ Nuôi được HTX Hưng Hòa cấp thửa đất số 285 (sau này là thửa đất số 31) gồm những người nào, theo tiêu chuẩn nào. Tòa án sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ cả biện pháp thu thập chứng cứ và đánh giá tính hợp pháp của những lời khai, tài liệu chứng cứ để làm rõ mâu thuẫn trên. Việc năm 1979, HTX và chính quyền địa phương thực hiện chính sách cân đối, phân chia lại quyền sử dụng đất như thế nào chưa được làm rõ. Bản án sơ thẩm xác định thửa đất tranh chấp là của HTX Hưng Hòa giao cho gia đình cụ Lục, cụ Nuôi sử dụng từ năm 1968, xác định di sản thừa kế của cụ Lục, cụ Nuôi là quyền sử dụng một phần diện tích của thửa đất số 31 là chưa đủ căn cứ vững chắc.

2.3. Trích công sức và chia thừa kế

Bản đồ đo đạc năm 1993, sổ mục kê thể hiện thửa đất số 285, tờ bản đồ số 7 (nay là thửa 31, tờ bản đồ số 38) là 939m², tuy nhiên, bản đồ đo đạc chính quy năm 2001 thể hiện diện tích đất tranh chấp là 1.340m². UBND xã Hưng Hòa xác định diện tích đất tăng thêm 401m² là do coi nói đất công sau ngày 15/10/1993 (thời điểm nay, cụ Lục, cụ Nuôi đều đã chết), gia đình bà Trần Thị Lục đã nộp tiền sử dụng đất theo giá đất ở phần diện tích tăng sau ngày 15/10/1993 là 401m² (thể hiện ở Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước bằng tiền mặt ngày 27/12/2004, số tiền 11.228.000 đồng do bà Trần Thị Lục nộp). Như vậy, phải xác định 401m² đất coi nói, khai hoang sau này thuộc quyền sử dụng của gia

đình bà Trần Thị Lục. Bản án sơ thẩm trích công sức khai hoang, tôn tạo của mẹ con bà Lục là 340,55m² mà không xem xét tính công sức quản lý, giữ gìn đất trong thời gian dài của bà Lục, anh Thanh là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lục, anh Thanh.

Về kỹ phần thừa kế của ông Nguyễn Quang Đản: Do chưa đủ căn cứ xác định toàn bộ diện tích 1.340m² là của gia đình bà Trần Thị Lục, nên bản án sơ thẩm căn cứ hợp đồng tặng cho năm 2016 để xác định ông Đản cho anh Thanh toàn bộ diện tích đất được hưởng là không chính xác. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quang Đản đề nghị Tòa án chia di sản của bố mẹ là cụ Lục, cụ Nuôi diện tích 1.340m², phần ông Đản được hưởng để sau này làm nơi ở và thờ cúng. Do vậy, việc bản án sơ thẩm giao phần diện tích ông Đản được hưởng cho anh Thanh là trái với ý chí của ông Đản, vi phạm quyền tự định đoạt của đương sự.

Các vi phạm nêu trên đã được VKSND cấp tỉnh phát hiện, báo cáo đề nghị và được VKSND cấp cao tại Hà Nội kháng nghị. Kết quả, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 393/2003/DS-PT ngày 10/8/2023, TAND cấp cao tại Hà Nội xử: Chấp nhận toàn bộ kháng nghị phúc thẩm của VKSND cấp cao tại Hà Nội, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

VKSND cấp cao tại Hà Nội thông báo để các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 9 - VKSND tối cao;
- Viện trưởng VC1 (để b/c);
- Các đ/c PVT VC1;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Các Viện nghiệp vụ VC1;
- VKSND 28 tỉnh, TP phía Bắc;
- Lưu VC1, HS.

(42b)

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Văn Hòa